

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 11 - 2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh
2. Ông Tôn Phước Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 668/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 543/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Bảo T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 28A, hẻm 16, THĐ, ấp T, tt CM, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Diễm Th, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số 28A, hẻm 16, THĐ, ấp T, tt CM, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Tờ tự khai, nguyên đơn ông Dương Bảo T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T với bà Th tự tìm hiểu rồi chung sống như vợ chồng vào khoảng năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng cư trú tại ấp T, tt CM, huyện CM, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông T với bà Th cũng như 02 bên gia đình không có hàn gắn tình cảm vợ chồng cho ông bà. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th có 01 con chung tên Dương Bảo Tuấn, sinh ngày 01/01/2000, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 29/10/2020, bị đơn bà Võ Thị Diễm Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của ông Dương Bảo T về thời điểm chung sống như vợ chồng, diễn biến quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn giữa 02 người. Chị Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Dương Bảo T.

- Về quan hệ con chung: Bà Th và ông T có 01 con chung tên Dương Bảo Tuấn, sinh ngày 01/01/2000, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Ông Dương Bảo T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của ông tại Tờ tự khai và Biên bản hòa giải ngày 29/10/2020. Do bận làm ăn nên từ khi sống chung với bà Th cho đến nay, ông và bà Th không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Bà Võ Thị Diễm Th vẫn giữ nguyên ý kiến tại Biên bản hòa giải ngày 29/10/2020. Trước đây, cán bộ của Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới có đến nhà của bà và ông T để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho bà và ông T nhưng ông T không đồng ý nên cho đến nay bà và ông T vẫn không đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Dương Bảo T khởi kiện xin ly hôn bà Võ Thị Diễm Th có nơi cư trú tại số 28A, hẻm 16, THĐ, ấp T, tt CM, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc giải quyết tranh chấp giữa ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của ông Dương Bảo T, bà Võ Thị Diễm Th tại Biên bản hòa giải ngày 29/10/2020 và tại phiên tòa đều thống nhất xác định cả 02 chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng năm

1989, từ khi sống chung cho đến nay thì ông T và bà Th không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa 02 người phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên cả hai thuận tình ly hôn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có đủ căn cứ xác định ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng ông bà không thực hiện nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th.

[2.2] Đối với con chung: Ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th xác định có 01 con chung tên Dương Bảo Tuấn, sinh ngày 01/01/2000, hiện nay đã thành niên và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Dương Bảo T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Bảo T và bà Võ Thị Diễm Th.

[2] Về quan hệ con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Bảo T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0008913 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Ông Dương Bảo T đã nộp xong.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Mới;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang